

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2025/DS-PT

Ngày: 29-9-2025

V/v Tranh chấp yêu cầu bồi
thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thảo

Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Bình

Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nghi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Ông Trần Minh Công - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 193/2025/TLPT-DS ngày 12/8/2025, về việc “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2025/DS-ST ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐ-PT ngày 05/9/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2025/QĐ-PT ngày 23/9/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lộc Sỹ V, sinh năm 1977; địa chỉ: Số C, tổ I, thôn L, xã D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1999; địa chỉ: Số A T, phường X-Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty cổ phần T (viết tắt là Công ty Đ); địa chỉ: Số H, đường T, phường B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn C – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn H – Chức vụ: Phó trưởng phòng Hành chính và Lao động (văn bản ủy quyền ngày 22/9/2025). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Lâm Đồng

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Việt D - Chủ tịch. Vắng mặt

2. Bà Lộc Nguyệt L1, sinh năm 1968; địa chỉ: số B, thôn L, xã D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Lộc Sỳ V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Lộc Sỳ V uỷ quyền cho bà Lê Thị Kim L trình bày:

Ông Lộc Sỳ V là chủ sử dụng diện tích đất 1.369m², thửa đất số 385, 386, 438, tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại thôn L, xã L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) số AM 511893 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 25/6/2008. Từ năm 2016 cho đến năm 2022, nhà máy T1 nhiều lần xả lũ với lưu lượng lớn mà không báo trước dẫn đến toàn bộ hoa màu canh tác trên diện tích đất 829m² thuộc thửa đất 386, 438 bị hư hỏng và đến năm 2022 phần diện tích đất 829m² thuộc thửa 386, 438 đã bị sạt lở và mất hoàn toàn xuống dòng sông Đ. Ông V nhiều lần liên hệ Công ty cổ phần T (sau đây viết tắt là công ty Đ) yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng không nhận bất kỳ phản hồi nào. Khi chưa có sự thống nhất, thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình ông V tháng 06/2021 UBND xã L đã tự ý xây dựng bờ kè trên phần đất thuộc phần quản lý, sử dụng của ông V tại thửa 386, 438 khi chưa được sự đồng ý của ông V.

Ngày 05/01/2022, ông V có đơn khiếu nại gửi đến UBND xã L. Ngày 16/5/2022, UBND xã L ban hành công văn số 34/UBND trả lời đơn kiến nghị của ông V với nội dung: “*Riêng phần đất của ông Lộc Sỳ V tại thửa đất 386, 438 tờ bản đồ số 7, diện tích 892m² đã bị mất dưới lòng sông Đa Nhim; UBND xã L đề nghị ông L2 Sỳ Vinh liên hệ Nhà máy thủy điện Đa Nhim và các ngành liên quan xem xét, bồi thường sạt lở đất do xả lũ của hồ Đ gây ra*”. Sau đó, ông V đã liên hệ với Công ty Đ nhưng Công ty Đ từ chối không giải quyết. Căn cứ vào Công văn số 34/UBND ngày 16/5/2022 của UBND xã L, ông V khởi kiện Công ty ĐHĐ bồi thường thiệt hại đối với phần diện tích đất 829m² thuộc thửa 386, 438 tờ bản đồ

số 07 và bồi thường thiệt hại về kinh tế do không thể tiếp tục canh tác trên đất từ năm 2016 cho đến khi vụ án được giải quyết xong. Thiệt hại tính như sau:

- Giá trị phần diện tích đất bị mất 829m² thuộc thửa 386, 438 là 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng)

- Thiệt hại về thu nhập từ hoa màu, lợi tức trên phần đất bị mất, mỗi năm 50.000.000đ, tạm tính từ năm 2016 cho đến hết năm 2024 x 09 năm = 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Tổng số tiền yêu cầu được xem xét bồi thường cho đến ngày hòa giải là 1.450.000.000đ (Một tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng). Tiếp tục yêu cầu bồi thường thiệt hại về thu nhập từ hoa màu, lợi tức trên phần đất bị mất cho đến khi giải quyết xong vụ kiện.

- *Bị đơn Công ty Đ do ông Nguyễn H là người đại diện theo uỷ quyền trình bày:*

Phía Công ty ĐHĐ không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lộc Sỹ V. Việc một phần diện tích đất tại thửa 386, 438 của gia đình ông Lộc Sỹ V bị sạt lở và mất xuống dòng sông Đ không phải lỗi của Công ty ĐHĐ, việc sạt lở có nhiều yếu tố ảnh hưởng như: yếu tố tự nhiên, thiên tai, dòng chảy, thời gian; yếu tố nhân tạo như các hoạt động canh tác, lấn chiếm dòng sông, người có đất không thực hiện việc gia cố xây bờ kè để bảo vệ đất; thửa đất 386, 438 bị sạt lở do điều kiện tự nhiên của thửa đất nằm tại vị trí dòng sông bên lở, bên bồi. Ngoài ra, diện tích đất ông V được cấp chưa được trừ hành lang bảo vệ dòng sông và hiện nay hiện trạng trên đất ông V đã có công trình xây dựng hành lang bảo vệ tuyến đường bê tông thôn L. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng không chứng minh được có mối quan hệ nhân quả giữa hoạt động vận hành điều tiết hồ Đ với thiệt hại xảy ra. Phía nguyên đơn không cung cấp được bất kỳ hồ sơ tài liệu nào chứng minh được giá trị thiệt hại thực tế xảy ra. Ngoài ra, phía nguyên đơn cho rằng lợi ích của nguyên đơn đã bị xâm hại vì hành vi xả lũ không thông báo trước nhiều lần từ năm 2016 đến thời điểm nguyên đơn khởi kiện thì thời hiệu để yêu cầu bồi thường đến nay đã hết. Đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

Về việc vận hành hồ chứa Đơn Dương, phía Công ty luôn đảm bảo thực hiện theo đúng quy trình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Quyết định số 471 ngày 24/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đ quy định: Trưởng ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh L quyết định, chỉ đạo việc vận hành hồ chứa Đơn D1. Khi nhận được lệnh vận hành từ Ban C cấp tỉnh, Trưởng ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện phải thông báo ngay đến Chủ tịch UBND xã khu vực hạ du bị ảnh hưởng, đồng thời chỉ đạo triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp, hạn chế thiệt hại do lũ lụt. Chủ tịch UBND cấp

xã chịu trách nhiệm tổ chức thông báo để nhân dân biết và triển khai các biện pháp ứng phó. Công ty thực hiện lệnh xả nước hồ chứa theo lệnh của Trưởng ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh L quyết định. Định kỳ hàng năm, Công ty đều có báo cáo tổng kết công tác PCTT&TKCN theo quy định, kết quả Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong công tác PCTT&TKCN. Phương thức vận hành, ra lệnh vận hành điều tiết lũ: Theo quy định Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Lâm Đồng ra lệnh vận hành điều tiết xả lũ hồ Đ, phương thức thực hiện là 4 tại chỗ ra lệnh trực tiếp tại chỗ hoặc bằng điện thoại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lộc Nguyệt L1 trình bày:

Bà là chị gái của ông Lộc Sỹ V, ông V cho bà mượn diện tích đất tại các thửa 385, 386, 438 tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại thôn L, xã L để canh tác trồng hoa màu từ năm 2000. Bà trực tiếp sử dụng diện tích đất của ông Lộc Sỹ V từ năm 2000 cho đến năm 2016 thì không sử dụng nữa do đất bị sạt lở xuống lòng sông Đa Nhim. Đất bắt đầu sạt lở từ năm 2012, mỗi năm sạt lở một ít, đến năm 2016 thì sạt lở nhiều và đất chỉ còn ít nên bà không canh tác nữa. Nay ông V khởi kiện Công ty ĐHD, yêu cầu bồi thường, bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông V và không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã L, do ông Nguyễn Văn H1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 16/3/2020, UBND xã L có nhận được đơn kiến nghị của 17 hộ dân có đất thuộc lưu vực sông Đ thuộc khu vực cánh đồng thôn L, xã L xin hỗ trợ kinh phí xây dựng bờ kè chống sạt lở con đường đi xuống đất của các hộ dân. Qua xác minh đơn cũng như thực tế, UBND xã L xét thấy phải tiến hành làm bờ kè cho các hộ dân là cần thiết nên đã làm tờ trình xin kinh phí của UBND huyện Đ. Quá trình làm bờ kè, do ông V không có mặt tại địa phương nên UBND xã L không làm việc được với hộ ông Lộc Sỹ V. Nay UBND xã L có ý kiến nếu ông V có nhu cầu canh tác thì cứ đổ đất lên trên bờ kè canh tác, việc xây dựng bờ kè không ảnh hưởng đến đất của ông V mà nhằm bảo vệ đất cũng như con đường tốt hơn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2025/DS-ST ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng) đã xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lộc Sỹ V về việc yêu cầu bị đơn Công ty cổ phần T - Đa Mi bồi thường giá trị phần diện tích đất bị mất 486m² thuộc thửa 386, 438 tờ bản đồ số 07 số tiền 389.332.170đ (*Ba trăm tám mươi chín triệu ba trăm ba mươi hai ngàn một trăm bảy mươi đồng*) và yêu

cầu thiệt hại về thu nhập từ hoa màu, lợi tức trên phần đất bị mất trong 09 năm 06 tháng số tiền với số tiền yêu cầu là 475.000.000đ (*Bốn trăm bảy mươi lăm triệu đồng*).

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo, án phí, trách nhiệm thi hành án giữa các đương sự.

Ngày 27/6/2025, nguyên đơn ông Lộc Sỹ V kháng cáo toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm. Đề nghị, Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị chấp nhận kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: bổ sung phần tuyên đình chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với diện tích 343m² nguyên đơn đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định là “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” là theo đúng quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Lộc Sỹ V nộp đến Toà án trong hạn luật định, trình tự, thủ tục kháng cáo được thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Lộc Sỹ V thấy rằng:

[2.1] Theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện, ngày 06/01/2023 nguyên đơn ông Lộc Sỹ V khởi kiện yêu cầu Công ty T bồi thường thiệt hại diện tích đất 892m² thuộc thửa 386, 438 tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại xã L với số tiền 1.000.000.000 đồng và hoa màu bị mất tương đương số tiền 475.000.000 đồng và cho rằng nguyên nhân gây sạt lở đất xuống lòng sông Đa Nhim là do hoạt động và vận hành điều tiết của hồ chứa của Công ty Đ gây ra.

Tuy nhiên, sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện việc vận hành hồ chứa Đ được thực hiện theo lệnh của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (viết tắt PCTT&TKCN) tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở

quy định tại Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 24/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đ. Khi có lệnh vận hành, Công ty T có trách nhiệm thực hiện việc mở cửa xả theo đúng mực nước và thời điểm quy định. Đồng thời, thông báo cho Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện, cơ quan này tiếp tục thông báo cho UBND xã để triển khai đến người dân hạ du.

Căn cứ công văn số 1711/UBND – NN ngày 19/9/2024 của UBND huyện Đ thì *“công tác phối hợp trong công tác vận hành điều tiết hồ chứa Đơn D1 giữa Ban chỉ huy PCTT &TKCN tỉnh, Ban chỉ huy PCTT &TKCN huyện, Công ty ĐHD và Ban chỉ huy, UBND các xã thị trấn trên địa bàn huyện phối hợp hết sức nhịp nhàng và chặt chẽ ... Sau khi nhận được thông báo vận hành từ Công ty ĐHD, Ban chỉ huy PCTT &TKCN huyện sẽ gọi điện thoại trực tiếp cho Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện để thông báo các nội dung về xả, tăng, giảm, dừng ... liên quan đến việc xả điều tiết, xả lũ hồ Đ. Ngoài ra tùy vào thời điểm và tình hình cụ thể, Ban chỉ huy PCTT &TKCN huyện sẽ ban hành thông báo bằng văn bản đến UBND các xã, thị trấn.”*

Như vậy, Công ty Đ đã tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Ban chỉ huy PCTT và TCCN tỉnh L) trong việc vận hành hồ chứa nước. Việc vận hành hồ Đ không phải dưới sự tùy tiện của công ty ĐHD mà công ty Đ là đơn vị thực hiện lệnh, thực hiện tuân theo quyết định, chỉ đạo của Trưởng ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh L và quy trình vận hành hồ chứa để đảm bảo ứng phó kịp thời đối với tình hình thời tiết vào mùa khô và mùa mưa lũ.

Chủ tịch UBND các xã chịu trách nhiệm tổ chức thông báo trực tiếp đến người dân xung quanh biết và triển khai các biện pháp ứng phó. Trên thực tế, căn cứ theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy: Ban chỉ huy PCTT &TKCN huyện Đ đã có thông báo đến UBND các xã (gồm UBND xã L) về việc xả nước qua đập tràn hồ Đ. Người dân xung quanh xác nhận mỗi lần đến mùa xả lũ đều nghe tiếng loa phát thanh của xã thông báo về việc Công ty T xả lũ và còi báo động.

Đồng thời, nguyên đơn ông V không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh đây là hậu quả phát sinh trực tiếp từ hành vi xả nước hồ Đ của bị đơn. Tại thời điểm đất bị sạt lở ông V không thông báo chính quyền địa phương để xác định việc sạt lở đất là do nguyên nhân nào? Vì nguyên nhân dẫn đến sạt lở đất rất đa dạng và phức tạp bao gồm nhiều yếu tố cấu thành cả về khách quan lẫn chủ quan, có thể kể đến như: Mưa lớn kéo dài; xói mòn dòng chảy; thay đổi mạch nước ngầm; yếu tố địa chất; người có đất không thực hiện việc gia cố xây bờ kè để bảo vệ đất...Do đó, ông V cho rằng hành vi xả nước hồ Đ từ năm 2016 kéo dài

đến năm 2022 của Công ty ĐHĐ là nguyên nhân dẫn đến phần diện tích 829m² bị sạt lở là không có căn cứ.

Bà L1 là người trực tiếp canh tác phần đất của ông V (bao gồm cả phần diện tích bị sạt lở) đã khai trong quá trình sử dụng đất đã phát hiện đất có dấu hiệu sạt lở từ năm 2012, tức trước năm 2016, mốc thời gian mà ông V cho rằng đất bắt đầu sạt lở do việc xả nước hồ Đ của Công ty Đ. Do đó, không căn cứ để cho rằng việc phần diện tích đất 829m² bị sạt lở do hành vi xả nước hồ Đ của Công ty ĐHĐ.

Theo khoản 4 Điều 170 Luật Đất đai 2013 quy định: “*Nghĩa vụ chung của người sử dụng đất. ... Thực hiện các biện pháp bảo vệ đất.*”. Trong khi đó, ông V là chủ sử dụng đất phải nhận thức được phần đất ở vị trí ven sông có cấu tạo không ổn định, dễ sạt lở, cùng với đó mực nước sông vào mùa mưa có thể dâng cao do xả nước hồ chứa tạo ra dòng nước chảy mạnh, mưa kéo dài dẫn đến cấu trúc đất trở nên mềm dễ gây sạt lở cần phải có các biện pháp phòng ngừa, hạn chế. Tuy nhiên, ông V không có các biện pháp phòng ngừa, hạn chế thiệt hại xảy ra. Ngoài ra, tổng diện tích đất 829m² của ông V được cấp, đã bị sạt lở hoàn toàn xuống sông là 486m², phần diện tích còn lại là 343m² trong đó có 228m² nằm trong hành lang bảo vệ sông Đ và diện tích đất 117m² đã được UBND xã L xây dựng bờ kè nhằm bảo vệ tuyến đường nội đồng thôn L. Việc xây dựng bờ kè này cho thấy chính quyền địa phương đã nhận thấy sự cần thiết của các biện pháp bảo vệ đất chống sạt lở, độc lập với hoạt động của Nhà máy T1.

Như vậy, cho thấy việc sạt lở diện tích đất 486m² tại các thửa đất 386, 438 có nhiều yếu tố nên ông V cho rằng việc sạt lở đất là do Công ty Đ là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Xét các khoản thiệt hại về hoa màu của nguyên đơn thấy rằng:

Nguyên đơn lập luận “*thực tế nếu phần đất này đưa vào canh tác sử dụng toàn bộ thì lợi tức hàng năm sẽ cho cao hơn số tiền yêu cầu*”. Để chứng minh cho yêu cầu này, ông V cung cấp bản chính giấy xác nhận ngày 16/4/2024 do ông thu thập các ý kiến của một số thương lái, nhà buôn thu mua nông sản của bà Lộc Nguyệt L1, ý kiến của một số hộ canh tác sản xuất nông nghiệp trong khu vực và căn cứ vào lời khai của bà Lộc Nguyệt L1 là người trực tiếp canh tác cho rằng “*bà sử dụng đất trồng cây hoa màu ngắn ngày, trung bình mỗi năm thu được từ 30.000.000đ đến 70.000.000đ*”. Tuy nhiên, giấy xác nhận của thương lái, người dân chỉ mang tính chất tham khảo, không phải là chứng cứ trực tiếp có giá trị pháp lý để chứng minh cho yêu cầu này của ông V. Hơn nữa, bà L1 đã ngừng canh tác trên đất từ năm 2016 do đất bị sạt lở nên yêu cầu bồi thường lợi tức của ông V chỉ dựa trên giả định “*nếu phần đất này đưa vào canh tác sử dụng toàn bộ thì sẽ*

thu được ...” là mang tính suy đoán, không thực tế, không dựa trên thiệt hại cụ thể đã xảy ra.

Do đó, việc yêu cầu bồi thường thu nhập từ năm 2016 trở đi cho phần đất bị sạt lở là không có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên toà hôm nay ông V kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh để làm thay đổi bản chất của vụ án. Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, nội dung vụ án. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo hướng đã nhận định.

Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Toà bồi thường giá trị 829m² đất bị sạt lở tương ứng với số tiền 1.000.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chỉ yêu cầu bồi thường đối với diện tích 486m² tương ứng với số tiền 389.32.170 đồng nhưng cấp sơ thẩm chưa tuyên đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu này là thiếu sót. Tuy nhiên, việc thiếu sót này không ảnh hưởng đến bản chất vụ án nên cần rút kinh nghiệm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lộc Sỹ V. Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số: 32/2025/DSST ngày 20/6/2025 của Toà án nhân dân huyện Đơn Dương (nay là Toà án nhân dân khu vực 2 - Lâm Đồng).

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lộc Sỹ V về việc yêu cầu bị đơn Công ty cổ phần T - Đa Mi bồi thường giá trị phần diện tích đất bị mất 486m² thuộc thửa 386, 438 tờ bản đồ số 07 tương ứng với số tiền 389.332.170đ (*Ba trăm tám mươi chín triệu ba trăm ba mươi hai ngàn một trăm bảy mươi đồng*) và yêu cầu thiệt hại về thu nhập từ hoa màu, lợi tức trên phần đất bị mất trong 09 năm 06 tháng với số tiền là 475.000.000đ (*Bốn trăm bảy mươi lăm triệu đồng*).

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Lộc Sỹ V phải chịu chi phí tố tụng là 20.800.000đ (đã nộp đủ và quyết toán xong).

3. Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Lộc Sỹ V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 37.930.000đ nhưng được trừ vào số tiền 25.500.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005512 ngày 06/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Lâm Đồng). Ông Lộc Sỹ V còn phải nộp 12.430.000đ án phí sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: Buộc ông Lộc Sỹ V phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000980 ngày 22/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (do ông Nguyễn Phương Đại N nộp thay). Ông Lộc Sỹ V đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng GD, KT, TT và THA;
- TAND Khu vực 2 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 2 - Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc Đặng Ngọc Bình

Nguyễn Thị Bích Thảo

